TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2017
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tạ Hữu Tịnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 07 đến ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 206/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2017/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm 1976.

HKTT: Ấp C, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X.1, xã Đ, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Võ Thị D trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị D và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 24/9/2002 âm lịch, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 09/4/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Q thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thiếu quan tâm đến chị nên vợ chồng thường xảy ra cự cải nhau, thậm chí có lần anh Q kêu chị ký đơn ly hôn từ đó làm cho tình cảm vợ chồng không còn nữa và đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 đứa con tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 13/11/2006 (song sinh), hiện nay cháu N sống với chị D, còn cháu T sống với anh Q.

Về tài sản chung: Không có tài sản gì.

Về nợ chung: Không có.

Tại Tòa chị D yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Huỳnh N, giao cháu Nguyễn Huỳnh T cho anh Q nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Q bày như sau: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị D về hôn nhân, về con cái, tài sản chung và về phần nợ chung nêu trên là đúng.

Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra là do vợ chồng bất đồng quan điểm từ việc sang nhượng miếng đất của ông Tô Văn H, hơn nữa anh lo đi làm ăn xa nhà từ đó chị D cho rằng anh Q thiếu quan tâm đến chị nên vợ chồng cự cải nhau lúc nóng giận anh có kêu chị D ký giấy ly hôn. Từ đó, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.

Theo yêu cầu của chị D thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị D, mà anh xin đoàn tụ lại để nuôi con.

Về con chung: Nếu Tòa xử cho vợ chồng ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của các con nếu sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị D cho rằng anh Q thiếu tinh tưởng chị và thậm chí còn nghi ngờ chị lấy tiền của anh Q, từ đó chị xét thấy tình cảm của vợ chồng đã không còn nữa nên chị vẫn kiên quyết ly hôn với anh Q, khi ly hôn thì chị yêu cầu nuôi con tên Nguyễn Huỳnh N, giao con tên Nguyễn Huỳnh T cho anh Q nuôi dưỡng. Không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Q thừa nhận có sai sót là nghi ngờ chị D lấy tiền của anh , sau đó anh xác định lại là chị D không có lấy tiền và đã nhận lỗi với chị D. Nay anh xét thấy mâu thuẫn không lớn vì vậy anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D mà anh xin đoàn tụ để nuôi con. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 02 đứa con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị D xử cho chị Võ Thị D và anh Nguyễn Văn Q ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2006 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu N và cháu T). Chị D và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử là đúng thẩm quyền

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị D và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau ngày 24/9/2002 âm lịch, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2004 tại Ủy ban

nhân dân xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (theo trích lục ghi chú kết hôn ngày 26/7/2017, do chị D cung cấp) nên hôn nhân của chị D và anh Q là hợp pháp.

Về mâu thuẫn,nguyên nhân là do anh Q thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên thiếu quan tâm đến chị D và thậm chí anh Q thiếu tin tưởng chị D mà nghi ngờ chị D lấy tiền của anh Q, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay.

Sự việc cũng được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 06/11/2017 (BL 26).

Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không trầm trọng nhưng trong quá trình ly thân anh Q và chị D mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai và cũng như tại tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm tòa án đã giải thích, phân tích và động viên nhằm tạo điều kiện cho anh chị về đoàn tụ lại nhưng chị D vẫn kiên quyết ly hôn với anh Quang.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D và anh Q được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì chị cháu Nguyễn Huỳnh N sống với chị D, còn cháu Nguyễn Huỳnh T sống với anh Q đã ổn định, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Như được sống với chị D và cháu T được sống với anh Q. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D xử giao cháu Nguyễn Huỳnh N sinh ngày13/11/2006 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dượng và giao cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị D và anh Q thừa nhận không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bột luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Buộc chị Võ Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo lai thu số

0007057, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị D và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 13/11/2006 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dượng và giao cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu N và cháu T). Chị D và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D và anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị D và anh Q có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị D và anh Q thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị D phải chịu số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0007057, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị D và anh Q biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2017).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Hưng Yên;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm